

**NGUYỄN VĂN HỘ (Chủ biên)**  
**NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**

**HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP  
VÀ GIẢNG DẠY KỸ THUẬT TRONG  
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 2006**

## **Lời Nói Đầu**

*Giáo dục hướng nghiệp là một trong những thành phần tạo thành giáo dục tổng thể nhằm hình thành và phát triển nhân cách đối với học sinh. Từ thực tiễn của quá trình phân luồng, sử dụng học sinh các lớp cuối cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong mấy thập niên qua (từ 1980 tới nay), chúng ta đã thấy rõ sự thiếu hụt vai trò của nhà trường phổ thông trong việc định hướng nghề cho tuổi trẻ nhằm giúp các em có được nhận thức đúng khi lựa chọn nghề, giảm tải gánh nặng cho gia đình và xã hội trong các kỳ thi tuyển, tạo tiền đề cho sự ổn định nguồn lực lao động xã hội trước mắt và lâu dài.*

*Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã thấy được tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông, đã chỉ ra những định hướng quan trọng về mặt quan điểm và mục đích đối với nhiệm vụ này, đồng thời đã có kế hoạch, chương trình cụ thể giúp nhà trường phổ thông các cấp có cơ sở để triển khai hoạt động này một cách có hiệu quả. Cùng với những hoạt động hướng nghiệp cụ thể mà các trường phổ thông đang tiến hành, chúng tôi tiến hành soạn thảo cuốn sách này với mục đích cung cấp một cách có hệ thống những cơ sở lý luận về giáo dục hướng nghiệp, đồng thời nêu rõ việc tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp tương ứng với nội dung hoạt động hướng nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cuốn sách được biên soạn dựa trên cơ sở lý luận về giáo dục hướng nghiệp của nhiều tác giả trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các tác giả thuộc các nước xã hội chủ nghĩa trước đây như Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Triều Tiên v.v..., đồng thời có tham khảo đúc kết kinh nghiệm thực tiễn triển khai hoạt động hướng nghiệp của nhà trường phổ thông nước ta trong suốt thời gian từ 1980 tới nay.*

*Nội dung sách được chia thành ba phần cơ bản : Phần thứ nhất nhằm cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết lý luận cơ bản về hướng nghiệp bao gồm các khái niệm và hệ thống cấu trúc của giáo dục hướng nghiệp ; Phần thứ hai trình bày cấu trúc hệ thống tổ chức hoạt động hướng nghiệp trong trường phổ thông và những nội dung cụ thể trong việc tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cũng như cách thức thực hiện những nội dung đó ; Phần thứ ba là sự cụ thể hoá bộ phận quan trọng bậc nhất trong hoạt động hướng nghiệp nhằm hình thành những kỹ năng lao động kỹ thuật cho học sinh, tạo ra cơ sở cho quá trình thích ứng nhanh chóng với hoạt động nghề nghiệp sau này trong điều kiện của sản xuất công nghiệp.*

*Sách phục vụ chủ yếu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường phổ thông và cũng rất hữu ích đối với những người làm công tác nghiên cứu theo chuyên ngành phù hợp.*

*Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã cố gắng hết sức mình và học hỏi nhiều ở các tác giả đi trước cùng các bạn đồng nghiệp, song không tránh khỏi những sơ suất. Chúng tôi rất mong có sự góp ý của đông đảo bạn đọc. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.*

**TẬP THỂ TÁC GIẢ**

# **Phần thứ nhất**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG**

---

### **1 . KHÁI NIỆM HƯỚNG NGHIỆP**

Bước vào bậc cuối cấp của nhà trường phổ thông, tuổi trẻ học đường thường có những hoài bão lớn lao gắn liền với cuộc sống tương lai của họ. Không ít các câu hỏi đại loại như : "mình sẽ làm gì", "mình chọn nghề gì ?", "nghề nào hay nhất"... luôn xuất hiện trong suy nghĩ của tuổi trẻ nhằm tìm kiếm một vị trí thích hợp cho bản thân mình.

Đối với một số học sinh, việc tìm ra câu trả lời cho những vấn đề trên là không khó lắm. Song, ở phần đông số học sinh còn lại, những câu hỏi trên đặt ra cho các em nhiều trăn trở, buộc các em phải đắn đo, suy nghĩ kỹ càng, bởi có biết bao nghề đáng yêu, đáng gìn giữ "số phận", của mình, có biết bao con đường để đạt tới mục đích của cuộc sống riêng.

Trước tiên cần thấy rằng việc xác định cho mình một hướng đi, một nghề nghiệp chỉ có thể có được ở những cá nhân có khả năng nhận thức và nhận thức một cách tự do các lĩnh vực nghề nghiệp, có khả năng xem xét, so sánh, đánh giá những dạng khác nhau của hoạt động lao động để đi tới một quyết định cho bản thân. Tất nhiên, sự tự lựa chọn này không bao giờ được coi là tuyệt đối, bởi vì nó còn bị giới hạn bởi nhiều điều kiện : kinh tế, chính trị, xã hội, năng lực bản thân...

Như vậy, lựa chọn nghề là một quá trình biểu hiện tính năng động của chủ thể, nó không chỉ liên quan tới nội dung hay hình thức của đối tượng lựa chọn mà còn chịu sự chi phối của chính tính năng động ấy. Điều chỉnh, hướng dẫn và phát triển tính năng động này cho mỗi cá nhân là trọng trách của công tác hướng nghiệp, nó tham gia vào hệ thống các yếu tố khách quan điều chỉnh các điều kiện chủ quan, giúp cho cá nhân định hướng nghề nghiệp một cách khoa học và đúng đắn.

Trong xã hội xa xưa, con đường sống của tuổi trẻ như ta thấy chỉ là sự thừa hưởng cái đã cho của tạo hoá. Từ thời cổ đại Hy Lạp, Platon đã cổ động trong dân chúng tư tưởng : ông trời khi tạo ra con người đã nhào nặn họ với vàng, bạc, đồng. Những con người "vàng" lẽ tự nhiên sẽ là những người làm khoa học, nghệ thuật, hoặc quản lý nhà nước, những người "bạc" sẽ là những chiến binh bảo vệ nhà nước, còn những người "đồng" bao gồm những thợ thủ công, nông dân và nô lệ - họ là những người gánh vác trên vai tất cả sự nặng nhọc của lao động cơ bắp [19].

Những đại diện tiên bộ của thời đại cũ luôn có sự chống đối lại sự bất bình đẳng xã hội, họ quan niệm rằng mỗi người cần đảm đương một công việc phù hợp nhất với năng lực và hứng thú của mình. Xanh-xi-mông, một triết gia đại diện cho tư tưởng chủ

nghĩa xã hội không tưởng mơ ước về một xã hội tương lai, ông viết : "Cương vị và nghề nghiệp khác nhau được phân định bởi năng lực tương ứng... kết quả của sự phân định này chính là họ hoàn thành công việc với mức độ cao những công việc được giao". Cũng theo đó mà sự tiến bộ trong lao động của con người sẽ được thực hiện một cách nhanh chóng hơn nhiều trong một lĩnh vực so với những lĩnh vực khác.... sự phân công lao động theo nghĩa đầy đủ là một trong những nguyên nhân trọng yếu nhất của trình độ văn minh, nhưng rõ ràng, tất cả những kết quả của sự phân công chỉ có thể có được khi vạch ra được sự khác biệt về năng lực của người lao động [24].

Cùng với sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản là sự ra đời của đại công trường thủ công và tiếp theo là nền công nghiệp hiện đại với thị trường lao động rộng lớn về quy mô, đa dạng về chủng loại và ngặt nghèo về học vấn, tay nghề.

C Mác viết : "Tiếp sau sự phân chia, tách biệt những thao tác khác nhau trong lao động sản xuất, người công nhân cũng được phân chia, phân hoá, nhóm hợp theo những năng lực mà họ có được, nhờ đó mà những đặc điểm tự nhiên của người công nhân đã được hình thành dựa trên mảnh đất tự nhiên của sự phân công lao động và về mặt khác, công trường thủ công sẽ phát triển lực lượng lao động theo chính bản chất tự nhiên vốn có của mình chỉ theo một chức năng chuyên biệt" [9].

Sự mô tả của K.Mác về quá trình thâm lặn phân hoá và phân chia người lao động thành từng nhóm đã cho thấy : rất nhiều người trong số họ sẽ phải làm những công việc không phù hợp với những đặc điểm tâm lý của họ. Trải theo thời gian, vấn đề này càng trở nên cấp thiết, ảnh hưởng trực tiếp sự phân chia lực lượng lao động. Những yêu cầu của nghề nghiệp đối với con người đã được thay đổi : Điều hành kỹ thuật cao đã đòi hỏi phải khéo léo và thận trọng, các sự cố trong sản xuất đã đem đến cho các nhà tư bản những tổn thất nặng nề, những sai sót trong việc tuyển lựa công nhân, việc chọn lựa những nhân viên thiếu năng lực, việc đào tạo những nhân viên có tay nghề kém đã dẫn đến những giám sát lớn về kinh tế. Việc tiêu tốn vào hoạt động đào tạo học vấn và tay nghề cho người công nhân đã trở thành một vấn đề đặt ra cho những nhà sản xuất tư bản. Mặc dù vậy sự luân chuyển lực lượng lao động vẫn diễn ra gay gắt, và điều đó đã cho ta thấy rằng nếu trong khi tiếp nhận một nguồn nhân lực vào lao động sản xuất mà không tính đến năng lực cá nhân của họ, không kiểm tra sự phù hợp của họ đối với nhu cầu nghề nghiệp thì không thể giữ được sự bình ổn của sản xuất chứ chưa nói tới nâng cao năng suất lao động. Cuộc cạnh tranh và chạy đua theo lợi nhuận và siêu lợi nhuận đã làm thức tỉnh các nhà tư bản tìm tòi những con đường mới có tính hiệu quả hơn trong việc sử dụng lực lượng lao động, tăng cường bóc lột công nhân. Các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả đã chứng minh lợi ích kinh tế của sự phân công con người theo kiểu "mỗi người ở vị trí của mình". Một số nhà tư bản ở nhiều nước đã bắt đầu hướng tới việc tập trung nghiên cứu về tổ chức và những đặc điểm của người lao động để đưa họ vào vị trí đáp ứng những thao tác lao động nhất định. Sản xuất được tiến hành theo kiểu tổ chức như vậy đã khởi đầu cho một hoạt động nghiên cứu chuyên biệt gắn liền với quá trình định hướng cho con người

tham gia vào một lĩnh vực sản xuất trong một nghề xác định.

Vào năm 1849, ở Pháp đã xuất hiện cuốn sách dưới nhan đề "Hướng dẫn lựa chọn nghề".

Năm 1883 ở Mỹ, nhà tâm lý học Ph. Ganton đã trình bày công trình thử nghiệm (Test) với mục đích lựa chọn nghề. Vào đầu thế kỷ XX Ở Mỹ, Anh, Pháp, Thụy Điển đã xuất hiện các cơ sở dịch vụ hướng nghiệp. Bản thân thuật ngữ "Hướng nghiệp là do giáo sư F. Parson thuộc đại học tổng hợp Garvared (Mỹ) vào năm 1908 đã tổ chức ở Boston lần đầu tiên ở Mỹ hội đồng nghề nghiệp giúp đỡ việc chọn nghề cho người lao động đề xướng [16].

Giai đoạn tiếp theo, chúng ta thấy xuất hiện tổ chức sản xuất theo quan điểm của Taylo. Đây là một đóng góp quan trọng đối với việc mở ra phương pháp quan sát và đánh giá công việc trong một hệ thống thống nhất về định mức lao động, trả công lao động, tổ chức chỗ làm việc, giờ nghỉ quy định tương ứng với ba dạng lựa chọn : công cụ lao động, thủ thuật lao động và thừa hành.

V.I. Lênin đã chỉ ra rằng hệ thống bóc lột này phục vụ quyền lợi của nhà tư bản nhưng vào thời gian đó nó đã chứa đựng "... hàng loạt những thành tựu khoa học sâu sắc trong việc phân tích vận động cơ học trong lao động, loại bỏ những vận động thừa và vụng về,... mở đầu cho một hệ thống kiểm tra và kiểm soát có hiệu quả" [ 10] .

Ở nước Nga, cuốn sách về hướng nghiệp "Lựa chọn khoa và điểm qua chương trình đại học tổng hợp", trong đó nêu rõ ý nghĩa về lựa chọn nghề khi thi vào trường đại học được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1897 (tác giả là giáo sư trường đại học tổng hợp Pêtecua B.F. Kapeev). Nhưng việc chọn nghề cũng như ở nhiều nước trên thế giới chỉ giới hạn trong sự bất bình đẳng xã hội. Tất cả những tác phẩm nghiên cứu về hướng nghiệp chỉ nhằm vào mục đích tăng cường lợi nhuận thông qua việc bóc lột tối đa sức lực của người lao động [20].

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, vấn đề lựa chọn nghề nghiệp đã được hiểu theo một quan niệm mới gắn liền với vai trò chủ động tích cực của con người, nó không chỉ gắn liền với lợi ích kinh tế xã hội mà còn tạo ra các điều kiện để phát triển nhân cách cho mỗi cá nhân.

Từ những năm 20, 30 của thế kỷ XX, công tác hướng nghiệp đã được triển khai trên đất nước Xô viết nhằm phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, đặc biệt là vấn đề lựa chọn nghề cho mỗi công nhân của đất nước. Công tác hướng nghiệp được tiến hành nhờ các tổ chức giáo dục, uỷ ban bảo vệ sức khoẻ và các tổ chức quần chúng. Năm 1927 ở Leningrat đã tổ chức hướng nghiệp với mục đích giúp cho tuổi trẻ và cha mẹ các em quen biết với nghề nghiệp.

Vào năm 1930 ở Matxcova đã thành lập phòng thí nghiệm Trung ương về tư vấn nghề và lựa chọn nghề trực thuộc Trung ương đoàn thanh niên Cộng sản Lênin, trong đó phòng thí nghiệm đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, tổng kết và phổ

biến những kinh nghiệm tiêu biểu của các cơ quan tư vấn nghề, đặc biệt là việc lựa chọn nghề của tuổi trẻ trong các trường phổ thông kỹ thuật. Hoạt động tư vấn sẽ giúp cho tuổi trẻ hiểu rằng muốn cho đất nước ổn định và phồn vinh không chỉ cần sự đóng góp sức lực và khả năng của mình, mà hơn thế nữa giúp mỗi người lựa chọn cho mình một vị trí trong cơ cấu nghề nghiệp xã hội phù hợp với đặc điểm tâm lý và năng lực về kỹ năng, kỹ xảo lao động nghề nghiệp. Nói cách khác tính đa dạng, nhiều vẻ của thế giới nghề nghiệp và cùng với nó là sự phức tạp của những đặc điểm tâm sinh lý của con người phải được xét tới trong hoạt động lựa chọn nghề của tuổi trẻ [17].

Dựa trên quan điểm của C. Mác, V.I. Lênin và của những nhà khoa học khi xem xét vấn đề hướng nghiệp đối với sự hình thành nhân cách và ảnh hưởng của nó tới các hoạt động sản xuất xã hội, chúng ta có thể thấy được nếu sớm thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho thế hệ trẻ thì đó sẽ là cơ sở để giúp cho họ chọn nghề đúng đắn, có sự phù hợp giữa năng lực, sở thích cá nhân với nhu cầu xã hội. Đối tượng của công tác hướng nghiệp bao gồm một phạm vi rộng về lứa tuổi, nhưng chú ý chủ yếu là đối với thế hệ trẻ ; lực lượng tiến hành công tác hướng nghiệp bao gồm nhiều bộ phận và những mối quan hệ khác nhau trong xã hội.

Vậy có thể hiểu như thế nào về khái niệm "Hướng nghiệp" ? Tùy thuộc vào đặc trưng cho mỗi lĩnh vực hoạt động khoa học mà khi xem xét hoạt động hướng nghiệp có thể có những quan điểm khác nhau về khái niệm này.

Các nhà tâm lý học cho rằng đó là hệ thống các biện pháp sư phạm, y học giúp cho thế hệ trẻ chọn nghề có tính đến nhu cầu của xã hội và năng lực của bản thân ; các nhà kinh tế học thì cho rằng đó là những mối quan hệ kinh tế giúp cho mỗi thành viên xã hội phát triển năng lực đối với lao động và đưa họ vào một lĩnh vực hoạt động cụ thể, phù hợp với việc phân bổ lực lượng lao động xã hội... K.K. Platônốp - một trong những nhà tâm lý học nổi tiếng của Nhà nước Xô viết cho rằng : "Hướng nghiệp, đó là một hệ thống các biện pháp tâm lý - giáo dục, y học, Nhà nước nhằm giúp cho con người đi vào cuộc sống thông qua việc lựa chọn cho mình một nghề nghiệp vừa đáp ứng nhu cầu xuất hiện, vừa phù hợp với hứng thú năng lực của bản thân. Những biện pháp này sẽ tạo nên sự thống nhất giữa quyền lợi của xã hội với quyền lợi của cá nhân" [21] ; hoặc như viện sĩ C.Ia. Batusép xác định : Hướng nghiệp là một hoạt động hợp lý gắn với sự hình thành ở thế hệ trẻ hứng thú và sở thích nghề nghiệp vừa phù hợp với những năng lực cá nhân, vừa đáp ứng đòi hỏi của xã hội đối với nghề này hay nghề khác ... [13].

Từ những quan niệm đó về hướng nghiệp, chúng ta có thể cho rằng hướng nghiệp là hoạt động sư phạm về mặt phương pháp, xã hội, về mặt nội dung, kinh tế, về mặt kết quả và Nhà nước, về mặt tổ chức.

Tháng 10 - 1980, Hội nghị lần thứ 9 những người đứng đầu cơ quan giáo dục nghề nghiệp các nước xã hội chủ nghĩa (XHCH) họp tại La-ha-ba-na thủ đô Cu Ba đã thống nhất về khái niệm hướng nghiệp như sau :

*"Hướng nghiệp là hệ thống những biện pháp dựa trên cơ sở tâm lý học, sinh lý học, y học và nhiều khoa học khác để giúp đỡ học sinh chọn nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, đồng thời thoả mãn tối đa nguyện vọng, thích hợp với những năng lực, sở trường và tâm sinh lý cá nhân, nhằm mục đích phân bố hợp lý và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động dự trữ có sẵn của đất nước" [20].*

Khái niệm nêu trên về hướng nghiệp là sự kết hợp tương đối hài hoà nhu cầu của mỗi cá nhân với nhu cầu xã hội. Khái niệm đã đặt việc đào tạo con người cho xã hội làm nhiệm vụ trung tâm, trước tiên, đồng thời luôn đảm bảo tính chủ thể trong sự phát triển tự do của mỗi nhân cách. Khái niệm trên cũng đề cập đến cả tính phức tạp của công tác hướng nghiệp, đòi hỏi phải có sự tham gia đồng bộ của nhiều bộ phận xã hội nhằm giải quyết hợp lý lực lượng lao động dự trữ có sẵn của đất nước. Khái niệm trên đây là đầy đủ vì nó bao gồm trong đó nội dung, cấu trúc, đặc trưng cơ bản, phương pháp tiến hành và mục đích hướng nghiệp.

Nói một cách ngắn gọn, dưới góc độ giáo dục phổ thông, hướng nghiệp là sự tác động của một tổ hợp các lực lượng xã hội, lấy sự chỉ đạo của một hệ thống sư phạm làm trung tâm vào thế hệ trẻ, giúp cho các em quen biết với một số ngành nghề phổ biến để khi tốt nghiệp ra trường, các em có thể lựa chọn cho mình một cách có ý thức nghề nghiệp tương lai.

Nhà trường các cấp của chúng ta hiện nay có nhiệm vụ hình thành và phát triển nhân cách cho thanh thiếu niên thông qua các nội dung giáo dục, lao động sản xuất và hướng nghiệp bằng nhiều con đường : dạy học trong nhà trường, tham gia thực tiễn ngoài xã hội, giáo dục trong gia đình và các đoàn thể, các cộng đồng xã hội, giáo dục bằng các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện kỹ thuật...

Nhà trường phổ thông được coi là bộ phận cực kỳ quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân, tác động một cách có tổ chức, khoa học đến quá trình hình thành nhân cách của thanh thiếu niên. Bằng mục đích giáo dục tương ứng với từng lứa tuổi, từng trình độ nhận thức, giáo dục phổ thông tạo ra tiền đề cần thiết về mặt trí tuệ và thể chất cho những giai đoạn phát triển tiếp theo của mỗi con người. Nếu như mục đích của việc hình thành nhân cách cho thanh thiếu niên trong chế độ xã hội chủ nghĩa nước ta là tạo cho các em khả năng tham gia tích cực, sáng tạo vào lao động xã hội, thì hướng nghiệp, phần nội dung gắn bó hữu cơ trong giáo dục toàn diện của nhà trường phổ thông sẽ thực hiện nhiệm vụ phát triển nhận thức của tuổi trẻ đối với hoạt động tương lai của họ, phù hợp với những nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

## **2. NGHỀ NGHIỆP**

### **2.1. Khái niệm về nghề nghiệp**

Nghề nghiệp theo chữ La tinh (Professio) có nghĩa là công việc chuyên môn được hình thành một cách chính thống là dạng lao động đòi hỏi một trình độ học vấn nào đó, là hoạt động cơ bản giúp con người tồn tại.

Theo tác giả E.A. Klimốp thì : "Nghề nghiệp là một lĩnh vực sử dụng sức mạnh vật chất và tinh thần của con người một cách có giới hạn, cần thiết cho xã hội (do sự phân công lao động xã hội mà có), nó tạo cho mỗi con người khả năng sử dụng lao động của mình để thu lấy những phương tiện cho việc tồn tại và phát triển" [16].

Theo từ điển tiếng Việt, nghề là "công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội".

Từ một số quan niệm nêu trên, chúng ta có thể hiểu về *nghề nghiệp như một dạng lao động vừa mang tính xã hội (sự phân công xã hội), vừa mang tính cá nhân (nhu cầu bản thân), trong đó con người với tư cách là chủ thể hoạt động đòi hỏi để thoả mãn những nhu cầu nhất định của xã hội và cá nhân*. Như vậy, nói tới nghề nghiệp, trước hết phải nói tới những điều kiện khách quan do xã hội đặt ra (chẳng hạn khi xã hội chưa có những đòi hỏi phải trồng trọt và chăn nuôi thì chưa có cái gọi là nghề trồng trọt và chăn nuôi, nhưng bản thân nhu cầu về trồng trọt và chăn nuôi của xã hội lại thoả mãn những đòi hỏi kiếm sống của mỗi cá nhân, khi đó những dạng lao động trên chỉ được coi như là hoạt động tìm kiếm chứ chưa thể là nghề của cá nhân đó).

Bất cứ nghề nghiệp nào cũng hàm chứa trong nó một hệ thống giá trị : tri thức lý thuyết nghề, kỹ năng, kỹ xảo nghề, truyền thống nghề, đạo đức phẩm chất nghề, hiệu quả do nghề mang lại. Những giá trị này có thể được hình thành theo con đường tự phát (do tích lũy kinh nghiệm trong quá trình sống với cộng đồng mà có) hoặc theo con đường tự giác (do được đào tạo trong các cơ sở trường, lớp dài hạn hay ngắn hạn).

Hoạt động trong bất kỳ nghề nghiệp nào, mỗi cá nhân phải tiêu tốn một số lượng vật chất (sức lực) và tinh thần (trí tuệ) nhất định. Cá nhân sống bằng nghề nào thì lượng tiêu hao về sức lực và trí tuệ cho dạng lao động đó là lớn nhất. Chính vì thế, nghề được coi như đối tượng hoạt động cơ bản trong một giai đoạn nào đó của đời sống cá nhân và trong đa số các trường hợp, nó gắn bó với cả cuộc đời con người, nhiều khi còn truyền từ đời này sang đời khác.

Nghề luôn luôn là cơ sở giúp cho con người có "nghề" (việc làm) và từ đó tạo ra sản phẩm thoả mãn nhu cầu cá nhân cũng như nhu cầu xã hội. Còn nếu như một người nào đó chỉ có nghề mà không có nghiệp, người đó được coi là người thất nghiệp (ví dụ : sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa tìm được việc làm).

Bất cứ việc làm nào cũng gắn với một nghề cụ thể (hoặc một chuyên môn cụ thể), song không thể coi việc làm với nghề là đồng nghĩa. Việc làm là một dạng hoạt động nhằm biến đổi đối tượng lao động phục vụ cho lợi ích của bản thân và của xã hội. Như vậy, việc làm có thể được xuất phát từ nghề được đào tạo, và cũng có thể là những công việc nhất thời đáp ứng mục đích lao động kiếm sống của chủ thể.

Đôi khi, do xuất phát từ quan niệm về những kỹ năng của một hoặc nhiều nghề được cá nhân sử dụng trong quá trình lao động đã dẫn tới sự nhầm lẫn giữa nghề nghiệp với việc làm. Nếu việc làm diễn ra trong một thời gian dài, có cơ sở từ nghề



được đào tạo, có thu nhập ổn định, trong quá trình lao động cá nhân thường xuyên sử dụng một hệ thống kiến thức lý thuyết về kỹ thuật, công nghệ và các kỹ năng được huấn luyện tỉ mỉ, có hệ thống (tay nghề), khi đó cá nhân không chỉ có nghề mà còn có cả nghiệp.

Hiểu một cách ngắn gọn, nghề nghiệp là một dạng lao động đòi hỏi ở con người một quá trình đào tạo chuyên biệt, có những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn nhất định, có phẩm chất, đạo đức phù hợp với yêu cầu của dạng lao động tương ứng. Nhờ quá trình hoạt động nghề nghiệp, con người có thể tạo ra sản phẩm thoả mãn những nhu cầu vật chất, tinh thần của cá nhân, cộng đồng và xã hội.

## **2.2. Phân loại nghề**

Nghề nghiệp được xuất hiện dưới ảnh hưởng của sự phân công lao động xã hội. Số nghề hiện nay lên tới hàng chục nghìn, vậy thì sự khác nhau giữa các nghề là ở chỗ nào ? Có nhiều cách phân loại nghề và mỗi cách như chúng tôi trình bày dưới đây chỉ nêu tóm lược những đặc trưng cơ bản nhất của nghề theo một bình diện nào đó. Tuy nhiên, trên cơ sở của sự phân loại, nó cho phép chúng ta phân biệt được giữa các nghề (hay nhóm nghề) theo dấu hiệu bản chất của nghề (hay nhóm nghề) này với các nghề (hay các nghề) khác.

### **2.2.1. Cách phân loại dựa trên đối tượng lao động**

Đối tượng lao động là một hệ thống những thuộc tính phản ánh mặt hình thức, nội dung của tồn tại khách quan và các mối quan hệ giữa những thuộc tính này, được biến đổi dưới tác động có mục đích của chủ thể lao động.

Ví dụ : Đối với người làm vườn thì đối tượng lao động là cây trồng và những hiện tượng sinh học có liên quan ; đối tượng lao động của bác sĩ là người bệnh và những hiện tượng bệnh lý...

Trong đối tượng lao động, chúng ta cần đặc biệt lưu ý tới nguyên liệu có trong đối tượng. Chẳng hạn, người thợ nguội có quan hệ với đối tượng thông qua việc tiếp xúc với các nguyên liệu như : kim loại, hợp kim.

Căn cứ trên đối tượng lao động, các nghề được phân thành các dạng :

- + Nghề có đối tượng là thiên nhiên (trồng trọt, chăn nuôi...) ;
- + Nghề có đối tượng là con người (dạy học, chữa bệnh...) ;
- + Nghề có đối tượng là các dấu hiệu (đánh máy vi tính, kế toán ...) ;
- + Nghề có đối tượng là nghệ thuật (trang trí, chụp ảnh, soạn nhạc, viết văn...).

### **2.2.2. Phân loại nghề dựa trên mục đích lao động**

Mục đích lao động (MDLD) là kết quả cần đạt được trong mỗi nghề do xã hội đòi hỏi ở cá nhân. Căn cứ vào MDLD, người ta chia thành 2 dạng nghề:

- + Nghề có mục đích nhận thức (điều tra các vụ án, thanh tra...) ;
- + Nghề có mục đích tìm tòi sáng tạo (nghiên cứu khoa học, tạo, lai tạo giống mới...).

### ***2.2.3. Phân loại nghề dựa trên công cụ và phương tiện lao động***

Công cụ và phương tiện lao động bao gồm những dụng cụ, thiết bị, máy móc nhằm biến đổi đối tượng lao động. Những phương tiện lao động giúp cho quá trình làm ra sản phẩm của con người đạt kết quả dễ dàng, giảm nhẹ sức lực trí tuệ và căng thẳng cơ bắp.

Công cụ lao động có thể là thủ công hay máy móc, song để sử dụng các công cụ, phương tiện lao động, con người phải có kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo tương ứng, phải có ý thức cải tiến và hoàn thiện công cụ lao động. Kỹ thuật và công nghệ sản xuất càng phức tạp thì giá trị sáng tạo, hoạt động trí lực của con người càng được phát huy cao độ, tay nghề về mọi phương diện của người thợ càng phải tinh thông.

Căn cứ vào công cụ lao động, người ta chia các nghề thành 4 dạng :

- + Lao động chân tay (sửa chữa xe đạp, xe máy, thợ thủ công truyền thống....) ;
- + Lao động bên máy (thợ tiện, thợ phay, thợ bào...) ;
- + Lao động bằng công cụ đặc biệt là ngôn ngữ (dạy học, ca hát, phát thanh viên...) ;
- + Lao động trí tuệ (nghiên cứu khoa học, hoạt động chính trị...).

### ***2.2.4. Phân loại nghề dựa vào điều kiện lao động***

Điều kiện lao động là hoàn cảnh xung quanh (gồm môi trường tự nhiên và các mối quan hệ xã hội) trong đó diễn ra lao động nghề nghiệp.

Dựa trên điều kiện lao động, người ta chia nghề thành 2 dạng:

- + Nghề có môi trường đạo đức - chính trị (toà án, quản lý, thể chế xã hội ...) ;
- + Nghề có môi trường vật lý đặc biệt (thợ hầm lò, thợ lặn, phi công, du hành vũ trụ...).

Hoạt động nghề mặc dù có thể được diễn ra trong những điều kiện khác nhau, song chúng đều bao gồm các thành phần chính yếu sau đây :

Công việc cơ bản (là giai đoạn hoạt động diễn ra hệ thống các thao tác, kỹ năng nghề được đào tạo đặc biệt, khoảng thời gian sử dụng chúng vào giai đoạn này là nhiều nhất) ; Công việc hỗ trợ (bao gồm các thao tác, kỹ năng thực hiện hoạt động như gá lắp, điều chỉnh... trong quá trình sản xuất) ; Công việc chuẩn bị và kết thúc (bao gồm các thao tác, kỹ năng chuẩn bị nghề, nơi làm việc, lau chùi máy móc, bảo quản bán thành phẩm...).

### ***2.2.5. Phân loại nghề dựa trên các thao tác lao động***

Nếu trong cách phân loại thứ hai, người ta thay thế dấu hiệu, "mục đích lao động" bằng dấu hiệu "thao tác lao động cơ bản" thì các nghề được nhóm hợp theo những dạng sản xuất (tổng hợp, chuyên ngành hẹp và chuyên ngành rộng). Dưới đây chúng ta điếm qua vài nét về những dạng sản xuất đó.

- + Nghề diện rộng : Là những nghề có liên quan tới một phạm vi rộng các công